

STT	TRÌNH ĐỘ/ LĨNH VỰC/ NGÀNH ĐÀO TẠO	MÃ NGÀNH	LĨNH VỰC	QUY MÔ ĐÀO TẠO
A	SAU ĐẠI HỌC			203
1	Tiến sĩ			0
1.1	Kinh doanh và quản lý			0
1.1.1	Quản trị kinh doanh	9340101	Kinh doanh và quản lý	0
1.2	Nhân văn			0
1.2.1	Văn học Việt Nam	9220121	Nhân văn	0
2	Thạc sĩ			203
2.1	Kinh doanh và quản lý			92
2.1.1	Quản trị kinh doanh	8340101	Kinh doanh và quản lý	92
2.2	Nhân văn			58
2.2.1	Văn học Việt Nam	8220121	Nhân văn	58
2.3	Du lịch, khách sạn, thể thao và dịch vụ cá nhân			53
2.3.1	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	8810103	Du lịch, khách sạn, thể thao và dịch vụ cá nhân	53
B	ĐẠI HỌC			8,399
3	Đại học chính quy			8,399
3.1	Chính quy			8,399
3.1.1	Các ngành đào tạo đặc thù có nhu cầu cao về nhân lực trình độ đại học			
3.1.2	Các ngành đào tạo (trừ ngành đào tạo đặc thù có nhu cầu cao về nhân lực trình độ đại học)			8,399

STT	TRÌNH ĐỘ/ LĨNH VỰC/ NGÀNH ĐÀO TẠO	MÃ NGÀNH	LĨNH VỰC	QUY MÔ ĐÀO TẠO
3.1.2.1	Nghệ thuật			102
3.1.2.1.1	Thanh nhạc	7210205	Nghệ thuật	59
3.1.2.1.2	Piano	7210208	Nghệ thuật	43
3.1.2.2	Kinh doanh và quản lý			2,400
3.1.2.2.1	Quản trị kinh doanh	7340101	Kinh doanh và quản lý	1,874
3.1.2.2.2	Thương mại điện tử	7340122	Kinh doanh và quản lý	50
3.1.2.2.3	Tài chính - Ngân hàng	7340201	Kinh doanh và quản lý	356
3.1.2.2.4	Kế toán	7340301	Kinh doanh và quản lý	120
3.1.2.3	Pháp luật			50
3.1.2.3.1	Luật	7380101	Pháp luật	50
3.1.2.4	Khoa học sự sống			59
3.1.2.4.1	Công nghệ sinh học	7420201	Khoa học sự sống	59
3.1.2.5	Máy tính và công nghệ thông tin			684

STT	TRÌNH ĐỘ/ LĨNH VỰC/ NGÀNH ĐÀO TẠO	MÃ NGÀNH	LĨNH VỰC	QUY MÔ ĐÀO TẠO
3.1.2.5.1	Khoa học máy tính	7480101	Máy tính và công nghệ thông tin	87
3.1.2.5.2	Công nghệ thông tin	7480201	Máy tính và công nghệ thông tin	597
3.1.2.6	Công nghệ kỹ thuật			229
3.1.2.6.1	Logistics và quản lý chuỗi cung ứng	7510605	Công nghệ kỹ thuật	229
3.1.2.7	Kỹ thuật			64
3.1.2.7.1	Kỹ thuật điện tử - viễn thông	7520207	Kỹ thuật	64
3.1.2.8	Sản xuất và chế biến			53
3.1.2.8.1	Công nghệ thực phẩm	7540101	Sản xuất và chế biến	53
3.1.2.9	Nhân văn			2,039
3.1.2.9.1	Ngôn ngữ Anh	7220201	Nhân văn	860
3.1.2.9.2	Ngôn ngữ Pháp	7220203	Nhân văn	0
3.1.2.9.3	Ngôn ngữ Trung Quốc	7220204	Nhân văn	519

STT	TRÌNH ĐỘ/ LĨNH VỰC/ NGÀNH ĐÀO TẠO	MÃ NGÀNH	LĨNH VỰC	QUY MÔ ĐÀO TẠO
3.1.2.9.4	Ngôn ngữ Nhật	7220209	Nhân văn	423
3.1.2.9.5	Văn học	7229030	Nhân văn	219
3.1.2.9.6	Văn hoá học	7229040	Nhân văn	18
3.1.2.10	Khoa học xã hội và hành vi			924
3.1.2.10.1	Kinh tế	7310101	Khoa học xã hội và hành vi	45
3.1.2.10.2	Xã hội học	7310301	Khoa học xã hội và hành vi	71
3.1.2.10.3	Tâm lý học	7310401	Khoa học xã hội và hành vi	272
3.1.2.10.4	Đông phương học	7310608	Khoa học xã hội và hành vi	523
3.1.2.10.5	Việt Nam học	7310630	Khoa học xã hội và hành vi	13
3.1.2.11	Báo chí và thông tin			190
3.1.2.11.1	Truyền thông đa phương tiện	7320104	Báo chí và thông tin	50
3.1.2.11.2	Quan hệ công chúng	7320108	Báo chí và thông tin	140
3.1.2.12	Du lịch, khách sạn, thể thao và dịch vụ cá nhân			1,605

STT	TRÌNH ĐỘ/ LĨNH VỰC/ NGÀNH ĐÀO TẠO	MÃ NGÀNH	LĨNH VỰC	QUY MÔ ĐÀO TẠO
3.1.2.12.1	Du lịch	7810101	Du lịch, khách sạn, thể thao và dịch vụ cá nhân	144
3.1.2.12.2	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	7810103	Du lịch, khách sạn, thể thao và dịch vụ cá nhân	621
3.1.2.12.3	Quản trị khách sạn	7810201	Du lịch, khách sạn, thể thao và dịch vụ cá nhân	840
3.2	Liên thông từ trung cấp lên đại học			0
3.2.1	Kinh doanh và quản lý			0
3.2.1.1	Quản trị kinh doanh	7340101	Kinh doanh và quản lý	0
3.2.2	Máy tính và công nghệ thông tin			0
3.2.2.1	Công nghệ thông tin	7480201	Máy tính và công nghệ thông tin	0
3.2.3	Kỹ thuật			0
3.2.3.1	Kỹ thuật điện tử - viễn thông	7520207	Kỹ thuật	0
3.2.4	Nhân văn			0
3.2.4.1	Ngôn ngữ Anh	7220201	Nhân văn	0
3.2.5	Du lịch, khách sạn, thể thao và dịch vụ cá nhân			0

STT	TRÌNH ĐỘ/ LĨNH VỰC/ NGÀNH ĐÀO TẠO	MÃ NGÀNH	LĨNH VỰC	QUY MÔ ĐÀO TẠO
3.2.5.1	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	7810103	Du lịch, khách sạn, thể thao và dịch vụ cá nhân	0
3.3	Liên thông từ cao đẳng lên đại học			0
3.3.1	Kinh doanh và quản lý			0
3.3.1.1	Quản trị kinh doanh	7340101	Kinh doanh và quản lý	0
3.3.2	Máy tính và công nghệ thông tin			0
3.3.2.1	Công nghệ thông tin	7480201	Máy tính và công nghệ thông tin	0
3.3.3	Kỹ thuật			0
3.3.3.1	Kỹ thuật điện tử - viễn thông	7520207	Kỹ thuật	0
3.3.4	Nhân văn			0
3.3.4.1	Ngôn ngữ Anh	7220201	Nhân văn	0
3.3.5	Du lịch, khách sạn, thể thao và dịch vụ cá nhân			0
3.3.5.1	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	7810103	Du lịch, khách sạn, thể thao và dịch vụ cá nhân	0
3.4	Đào tạo chính quy với người đã tốt nghiệp trình độ đại học trở lên			0
3.4.1	Nhân văn			0
3.4.1.1	Ngôn ngữ Anh	7220201	Nhân văn	0